TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HƯỚNG HÓA** **TỈNH QUẢNG TRỊ** Bản án số: 02/2020/DS-ST Ngày: 20/5/2020 V/v *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯỚNG HÓA

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Phương;

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Dương Phước Định;

- Ông Hồ Văn Toàn;

Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Bé - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa.

Ngày 20 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2020/TLST-DS ngày 04/02/2020 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2020/QĐXXST-DS ngày 05/5/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Ngọc V; sinh năm 1989; Địa chỉ: khóm T, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Có mặt.

2. Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu S; sinh năm 1985; Hộ khẩu thương trú: 48 Trần Mạnh Q, khóm Tây Chín, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Chỗ ở hiện nay: 24 Lê Hồng P, thị trấn Hoàn Lão, huyện Bố Trạch, tỉnh Quảng Bình; Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 04 tháng 02 năm 2020, các chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc V trình bày ý kiến:

Ngày 17/10/2017 (dương lịch) chị Nguyễn Thị Thu S có vay của anh Nguyễn Ngọc V số tiền 100.000.000đ *(một trăm triệu đồng)* và hứa 1 tháng sau sẽ trả lại đầy đủ cả gốc và lãi. Nhưng khi đến hạn trả nợ chị S không trả. Anh Nguyễn Ngọc V đã nhiều lần yêu cầu chị S trả lại số tiền nêu trên nhưng chị S cứ dây dưa, trốn tránh mãi không chịu trả. Nay, anh Nguyễn Ngọc V yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Thu S trả lại cho anh Nguyễn Ngọc V tổng cộng số tiền 125.917.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 100.000.000đ *(một trăm triệu đồng)* và số tiền lãi là 10%/năm tính từ ngày 17/10/2017 đến ngày xét xử 20/5/2020 là 25.917.000 đồng.

*Bị đơn chị Nguyễn Thị Thu S trình bày:

Ngày 17/10/2017 (dương lịch) chị Nguyễn Thị Thu S có vay của ông Nguyễn Ngọc V số tiền 100.000.000đ *(một trăm triệu đồng)* với mục đích làm ăn buôn bán nhỏ lẽ và sinh hoạt trong gia đình. Vợ chồng chị Nguyễn Thị Thu S đã dùng số tiền này để mua bán hàng hóa nhỏ lẽ từ Lào về Việt Nam. Số tiền kinh doanh lời được đã chi cho sinh hoạt gia đình và trả góp cho ông Nguyễn Ngọc V. Đến tháng 7/2019 do vợ chồng làm ăn thua lỗ nên không thể tiếp tục trả cho anh Nguyễn Ngọc V. Chị Nguyễn Thị Thu S đã trả cho anh Nguyễn Ngọc V được số tiền gốc là 50 triệu, còn lại 50 triệu. Chị Nguyễn Thị Thu S hứa sẽ trả đủ cả gốc và lãi cho anh Nguyễn Ngọc V. Quá trình trả nợ vì tin tưởng anh Nguyễn Ngọc V nên khi trả nợ cho anh Nguyễn Ngọc V chị Nguyễn Thị Thu S không ghi sổ hay viết giấy gì và cũng không yêu cầu anh Nguyễn Ngọc V xóa sổ nợ nên không có tài liệu chứng cứ gì chứng minh và không có người làm chứng, chứng kiến. Nay việc anh Nguyễn Ngọc V sử dụng giấy vay cũ để khởi kiện đòi tất cả số tiền đó là không đúng, chị Nguyễn Thị Thu S không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Ngọc V.

Đương sự cung cấp tài liệu, chứng cứ:

Nguyên đơn: đã cung cấp các tài liệu chứng cứ: Giấy vay tiền ngày 17/10/2017 (bản gốc); Giấy chứng minh nhân dân (bản phô tô chứng thực); 01 Sổ hộ khẩu (bản phô tô chứng thực)

Bị đơn: Đã cung cấp các tài liệu chứng cứ: 02 Bản tự khai ngày 11/3/2020 và ngày 05/5/2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận canh khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc V khởi kiện về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản đối với bị đơn bà Nguyễn Thị Thu S có Hộ khẩu thường trú tại 48 Trần Mạnh Q, khóm Tây Chín, thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị và quá trình giao kết, thực hiện hợp đồng tại thị trấn Lao Bảo, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị . Căn cứ theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39; điểm g khoản 1 Điều 40 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

[2] Về thủ tục tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa đã tiến hành thực hiện đầy đủ các quy trình tố tụng, tống đạt các văn bản tố tụng cho các đương sự đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và tiến hành hòa giải 02 lần nhưng các đương sự không thống nhất được việc giải quyết vụ án. Tòa án nhân dân huyện Hướng Hóa quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về nội dung vụ án:

Xét yêu cầu của nguyên đơn anh Nguyễn Ngọc V: Hội đồng xét xử thấy rằng: Việc thỏa thuận cho nhau vay tiền, giúp nhau làm ăn giữa anh Nguyễn Ngọc V và chị Nguyễn Thị Thu S lập ngày 17/10/2017 (dương lịch) chị Nguyễn Thị Thu S có vay của anh Nguyễn Ngọc V số tiền 100.000.000đ *(một trăm triệu đồng)*, chị Nguyễn Thị Thu S tự viết giấy vay tiền số tiền Một trăm triệu đồng và hứa sau một tháng sẽ hoàn trả số tiền trên đủ cả gốc và lãi. Giấy vay tiền có chữ ký xác nhận của chị Nguyễn Thị Thu S, các bên thỏa thuận thời hạn vay một tháng kể từ ngày lập văn bản và không thỏa thuận mức lãi cụ thể. Như vậy thấy việc thỏa thuận giữa anh Nguyễn Ngọc V và chị Nguyễn Thị Thu S là trên cơ sở tự nguyện, không trái đạo đức, không vi phạm điều cấm của pháp luật, các bên tham gia giao kết hợp đồng đều có đủ năng lực pháp luật dân sự các bên không thỏa thuận mức lãi và thỏa thuận thời hạn trả nợ nên hợp đồng vay trên phù hợp với Điều 463, khoản 2 Điều 470 Bộ luật dân sự quy định về hợp đồng vay có kỳ hạn có lãi. Hợp đồng có hiệu lực từ ngày 17/10/2017.

Đến hạn trả nợ bên vay chị Nguyễn Thị Thu S không thực hiện trả nợ theo cam kết là đã vi phạm nghĩa vụ của của bên vay, anh Nguyễn Ngọc V đã nhiều lần yêu cầu chị Nguyễn Thị Thu S thực hiện nghĩa vụ trả tiền vay nhưng chị Nguyễn Thị Thu S không thực hiện, nay anh Nguyễn Ngọc V yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Thu S trả cho anh Nguyễn Ngọc V số tiền 125.917.000 đồng, trong đó số tiền gốc là 100.000.000đ *(một trăm triệu đồng)* đã vay theo

giấy vay tiền ngày 17/10/2017 và là 10%/năm tính từ ngày 17/10/2017 đến ngày xét xử (20/5/2020) là 100.000.000đ x 10%/365ngày x 2 năm 7 tháng 03 ngày (946 ngày) = 25.917.000 đồng, là phù hợp theo Điều 357; khoản 1,5 Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự . Yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ cần chấp nhận.

Xét ý kiến của bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thu S thừa nhận có vay số tiền gốc là 100.000.000 đồng của anh Nguyễn Ngọc V để làm ăn buôn bán. Chị Nguyễn Thị Thu S cho răng đã trả cho anh Nguyễn Ngọc V tiền gốc và lãi bằng hình thức trả góp hàng tháng, đã trả số tiền gốc là 50.000.000 đồng cho anh Nguyễn Ngọc V. Chỉ còn nợ 50.000.000 đồng. Nhưng do làm ăn buôn bán thua lỗ nên chưa tiếp tục trả cho anh Nguyễn Ngọc V. Nay anh Nguyễn Ngọc V khởi kiện yêu cầu chị Nguyễn Thị Thu S trả tất cả số tiền gốc 100.000.000 đồng là không đúng nên chị Nguyễn Thị Thu S không đồng ý trả tiền theo yêu cầu của anh Nguyễn Ngọc V.

Hội đồng xét xử thấy rằng: Xét thấy các nội dung thỏa thuận trong hợp đồng vay ngay 17/10/2017 của các bên là tự nguyện, Chị Nguyễn Thị Thu S thừa nhận có vay số tiền gốc là 100.000.000 đồng của anh Nguyễn Ngọc V để làm ăn buôn bán vi vậy hợp đồng vay giữa các bên đã có hiệu lực pháp luật. Đối với việc chị Nguyễn Thị Thu S trình bày đã trả góp hằng tháng đã trả lãi và số tiền gốc 50.000.000 đồng, nhưng chị Nguyễn Thị Thu S không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho việc đã trả tiền nợ lãi và gốc 50.000.000 đồng, nên có cơ sở để xem xét.

Từ những phân tích trên, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc chị Nguyễn Thị Thu S phải trả cho anh Nguyễn Ngọc V số tiền gốc đã vay chưa trả là 100.000.000 đồng và tiền lãi 25.917.000 đồng. Tổng cộng 125.917.000 đồng *(Một trăm hai mươi lăm triệu chín trăm mười bảy nghìn đồng).*

[4] Về án phí: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Nguyễn Thị Thu S phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật. Vì toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên anh Nguyễn Ngọc V không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm g khoản 1 Điều 40; Điều 144, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015; Điều 357, Điều 463, khoản 1,5 Điều 466, Điều 468, khoản 2 Điều 470 và điểm b khoản 1Điều 688 của Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc chị Nguyễn Thị Thu S phải trả cho anh Nguyễn Ngọc V số tiền 125.917.000 đồng *(Một trăm hai mươi lăm triệu chín trăm mười bảy nghìn đồng).* Trong đó tiền gốc 100.000.000 đồng, tiền lãi 25.917.000 đồng.

2. Về án phí: Anh Nguyễn Ngọc V được trả lại số tiền tạm ứng án phí đã nộplà 3.096.000 (*Ba triệu không trăm chín mươi sáu nghìn đồng*) đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2017/0001673 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hướng Hóa ngày 04/02/2020. Bà Nguyễn Thị Thu S phải chịu 6.296.000 đồng *(Sáu triệu hai trăm chín mươi sáu nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, mà bên có nghĩa vụ chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền, thì phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án, tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất q uy định tại khoản 2 Điều 468 BLDS 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn và bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Hướng Hóa;
-VKSND tỉnh Quảng Trị
- TAND tỉnh Quảng Trị;
- Chi cục THADS huyện Hướng Hóa;
- Lưu hồ sơ vụ án.
- Lưu VP

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Văn Phương